

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Đề án xây dựng huyện Con Cuông**  
**thành thị xã theo hướng đô thị sinh thái**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về phân loại đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 - 2020; Quyết định số 2355/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển kinh tế - xã hội miền Tây Nghệ An đến năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 203/TB-VPCP, ngày 31/8/2011 của Văn phòng Chính phủ về ý kiến kết luận của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số huyện, xã thuộc tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Thông báo số 1443- TB/TU ngày 06/4/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đề án xây dựng huyện Con Cuông thành thị xã theo hướng đô thị sinh thái;

Căn cứ Quyết định số 4438/QĐ-UBND-CN ngày 09/12/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch xây dựng đô thị Con Cuông;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Con Cuông tại Tờ trình số 181/TT-UBND ngày 13/10/2015 và ý kiến góp ý của các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án xây dựng huyện Con Cuông thành thị xã theo hướng đô thị sinh thái với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. MỤC TIÊU**

- Mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020: Xây dựng, phát triển huyện Con Cuông trở thành trung tâm kinh tế, văn hoá vùng Tây Nam Nghệ An; hoàn thành cơ bản các tiêu chí đô thị loại 4, được công nhận là thị xã theo hướng đô thị sinh thái.

- Định hướng giai đoạn 2021-2025: Con Cuông trở thành một đô thị sinh thái của tỉnh, là đô thị động lực của vùng Tây Nam; có ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đây sẽ là khu vực phát triển năng động, toàn diện về dịch vụ, du lịch, công nghiệp, nông nghiệp. Có môi trường đầu tư thuận

lợi; là đầu mối giao thương, trung chuyển hàng hóa và dịch vụ thương mại, du lịch sinh thái của vùng Tây Nam Nghệ An.

## II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

### 1. Chức năng đô thị:

Phần đầu đến năm 2020, Con Cuông là trung tâm kinh tế, văn hóa, đầu mối giao thông vùng Tây Nam của tỉnh, phát triển theo quy mô vùng, nhất là các dịch vụ: y tế, đào tạo nghề, du lịch.... Có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng Tây Nam. Đạt 80% so với tiêu chí đô thị loại 4 (thị xã )

2. Quy mô dân số : 72.890 người, đảm bảo tiêu chí.

3. Mật độ dân số khu vực nội thị: 855 người/km<sup>2</sup>.

4. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực trung tâm huyện: đạt trên 70% so với tổng số lao động.

5. Hệ thống các công trình hạ tầng: đạt 75% tiêu chí

- Khu vực trung tâm: được xây dựng từng bước, tiến tới đồng bộ và hoàn chỉnh; các cơ sở sản xuất, xây dựng được áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường.

- Trung tâm các xã từng bước được đầu tư xây dựng tiến tới đồng bộ; thuận lợi cho việc phát triển du lịch sinh thái, nông nghiệp công nghệ sạch, vùng xanh và các vùng cảnh quan sinh thái.

6. Đảm bảo kiến trúc, cảnh quan, không gian xây dựng: Được phát triển theo quy hoạch xây dựng và sự đa dạng sinh học của đô thị.

Tổng cả 6 nhóm tiêu chí đạt được 72% (tương đương 72 điểm/tổng thang điểm 100 điểm theo tiêu chuẩn đánh giá tại Nghị định số 42/ND-CP), đạt tiêu chí để được công nhận là thị xã theo hướng đô thị sinh thái, cụ thể là:

TT	Chỉ tiêu	Tiêu chí đánh giá		Phần đầu đến năm 2020	
		Yêu cầu	Điểm tối đa	Mức độ thực hiện	Điểm đạt được
1	Yếu tố chức năng đô thị ( kinh tế, xã hội, môi trường sinh thái ...)		25	80 %	20
2	Yếu tố tỷ lệ lao động PNN trong tổng số lao động vùng trung tâm (%)	70% ≥75%	20,0 14 20	71	15
3	Cơ sở hạ tầng		30,0	75%	22,5
4	Quy mô dân số đô thị ( người )	> 100.000 50.000	15,0 10,0	72.848	12,5

TT	Chi tiêu	Tiêu chí đánh giá		Phân đầu đến năm 2020	
		Yêu cầu	Điểm tối đa	Mức độ thực hiện	Điểm đạt được
5	Đánh giá TCPLDT theo yếu tố mật độ dân số nội thị (Người/km <sup>2</sup> )	≥ 8.000 6.000	10 7	855	2
6	Đảm bảo kiến trúc cảnh quan đô thị	Đảm bảo kiến trúc cảnh quan đô thị		Đảm bảo kiến trúc cảnh quan đô thị	
<b>Tổng cộng</b>			<b>100</b>	<b>71(%)</b>	<b>72</b>

## II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

**1. Lập lại quy hoạch chung xây dựng thị xã trên phạm vi toàn huyện Con Cuông theo hướng đô thị sinh thái; điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm đô thị**

- Lập lại quy hoạch chung xây dựng cho toàn huyện để đáp ứng yêu cầu phát triển thành đô thị sinh thái trên cơ sở kế thừa, tôn trọng quy hoạch cũ và các công trình đã xây dựng.

- Tập trung nghiên cứu lập Quy hoạch xây dựng, thuê tư vấn đủ năng lực, thuê chuyên gia ở các bộ, ngành hoặc nước ngoài, tổ chức hội thảo khoa học...

- Điều chỉnh, hoàn thiện quy hoạch vùng trung tâm huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt để phù hợp với xu hướng xây dựng đô thị sinh thái dựa trên nguyên tắc tôn trọng những cơ sở đã được xây dựng.

**2. Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng tiến tới đồng bộ, đáp ứng tiêu chí thị xã theo hướng đô thị sinh thái**

Sau khi Quy hoạch được phê duyệt, lập chương trình phát triển đô thị để tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng đô thị. Ưu tiên tập trung xây dựng các công trình có tính chất điểm nhấn không gian về kiến trúc tại khu trung tâm hành chính và các trục không gian vệ tinh đến các xã. Đẩy nhanh việc xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, văn hóa xã hội, gắn với xây dựng các điểm du lịch sinh thái, văn hóa trên địa bàn theo nguyên tắc gắn công trình riêng lẻ với tổng thể kiến trúc đô thị, đảm bảo tôn trọng, kết hợp hài hòa các công trình mang tính lịch sử và phù hợp với yêu cầu phát triển đô thị sinh thái trong tương lai. Từng bước xây dựng hạ tầng đồng bộ để đến năm 2020 huyện cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại 4.

2.1. Tập trung xây dựng vùng trung tâm (theo quy hoạch đô thị đã được UBND tỉnh phê duyệt)

Tập trung xây dựng phát triển khu vực trung tâm hạ tầng đồng bộ và hoàn chỉnh, đạt tiêu chí đô thị loại 4 và các yếu tố cơ bản của đô thị sinh thái:

- Tập trung đầu tư kinh phí để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình dở dang gồm : Đường đô thị Con Cuông từ quốc lộ 7A đến khu công nghiệp nhỏ; Đường giao thông từ Quốc lộ 7A vào Bệnh viện vùng Tây Nam; Đường giao thông từ quốc lộ 7A đến khu dân cư cao tầng (vào Kho bạc NN huyện); Xây dựng sân vận động, Trường trung cấp nghề Dân tộc Miền núi Nghệ An (2 giai đoạn);

- Triển khai thực hiện các dự án đã phê duyệt hồ sơ xây dựng: Đường giao thông từ Quốc lộ 7A đến sân vận động huyện Con Cuông; Đường giao thông từ Quốc lộ 7A đến đường đi thác Kềm thuộc trung tâm đô thị Con Cuông; Đường giao thông từ Quốc lộ 7A đến UBND huyện thuộc quy hoạch xây dựng đợt đầu Khu trung tâm đô thị Con Cuông;

- Các án đã có chủ trương đầu tư, lập dự án và triển khai: Bãi xử lý rác tập trung; Nghĩa trang tập trung; Đường từ Quốc lộ 7 đến Khu công nghiệp Tập trung; Đường từ Khu đất Văn phòng cho thuê đến Quảng trường; Đường từ Huyện đội đến Huyện ủy; Đường từ Khu dân cư thấp tầng đến Khu biệt thự; Xây dựng hệ thống điện đô thị (14 trạm biến áp hạ thế và hệ thống cáp ngầm hạ thế); Nhà văn hóa trung tâm thị xã; Cầu cứng Thị trấn qua sông Lam.

- Thực hiện quy trình về chủ trương lập dự án đầu tư đối với các dự án: Nâng công suất của nhà máy nước Thị trấn từ (1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm) lên 3.000 đến 5.000 (m<sup>3</sup>/ngày đêm ); Hệ thống thoát nước đô thị.

- Xúc tiến xây dựng Trung tâm thương mại và xây dựng các công trình còn lại theo quy hoạch xây dựng đô thị Con Cuông để đạt tiêu chí về hạ tầng nội thị theo quy định tại Nghị định số 42/2009/NĐ-CP, như: chỉnh trang đô thị, nhà ở, công trình công cộng...

- Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp để đảm bảo phát triển bền vững, các cơ sở sản xuất, xây dựng được áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường.

2.2. Tập trung chỉ đạo thực hiện các dự án ưu tiên để phát triển chức năng đô thị, xây dựng tiêu chí thị xã: các dự án quy hoạch và 20 công trình trọng yếu (Có Phụ lục 1 kèm theo).

### 2.3. Xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nông thôn:

Xây dựng hạ tầng tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn; trong đó tập trung xây dựng các tuyến đường đến trung tâm các xã; xây dựng trung tâm các xã tiến tới đồng bộ.

- Tiếp tục xây dựng hoàn thành tuyến đường giao thông đang thi công dở dang, như: tuyến Bồng Khê - Bình Chuẩn (đến trung tâm xã Bình Chuẩn), tuyến

Mộ Đức - Thạch Ngàn (đến trung tâm xã Thạch Ngàn); xây dựng các tuyến đường: tuyến Đôn Phục - Cam Lâm (đến trung tâm xã Cam Lâm), tuyến Trung tâm Lạc Dạ đi Khe Mọi, tuyến Châu Khê - Khu Bu - Đội 2/9 Lâm Trường để hình thành đường vành đai Vườn Quốc gia Pù Mát, tuyến Khe Rạn đi Lạng Khê (nối liền đường tả ngạn sông Lam giữa Anh Sơn và Tương Dương); Xây dựng các tuyến đường vào khu sản xuất nguyên liệu tập trung chè, cam, rừng nguyên liệu và 11 tuyến đường huyện chưa được đầu tư cải tạo xây dựng đang bị xuống cấp.

- Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đô thị, xây dựng hệ thống điện phục vụ sản xuất vùng Chè, Cam...

- Tiếp tục xây dựng đập dâng nước sản xuất xã Yên Khê (hạ tầng dự án chè, cam), thủy lợi Bán Bạch Sơn xã Cam Lâm; Tu sửa nâng cấp và xây dựng mới các hồ chứa, đập dâng, trạm bơm, hệ thống kênh mương; Xây dựng hệ thống kè chống sạt lở trên sông Lam, sông Giăng...

- Xây dựng trung tâm các xã: Xây dựng trụ sở hành chính các xã (Mộ Đức, Đôn Phục, Bình Chuẩn, Lạng Khê, Bông Khê), hệ thống chợ, chương trình xây dựng trường chuẩn quốc gia, xã chuẩn y tế, thiết chế văn hoá TTTT đạt chuẩn quốc gia.

- Xây dựng Khu du lịch Pha Lài, Thác Kèm, VP Vườn Quốc gia Pù Mát, khe Nước Mọc Yên Khê, di tích lịch sử quốc gia Bía Ma Nhài, quy hoạch và xây dựng hạ tầng phát triển du lịch Vườn Quốc Gia Pù Mát.

- Đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới, xây dựng đường liên thôn, nội thôn, xây dựng hạ tầng nông thôn để từng bước đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

### **3. Tập trung phát triển kinh tế - xã hội tiến tới thành lập thị xã**

#### **3.1. Lĩnh vực kinh tế**

Lấy chất lượng, hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường sinh thái làm mục đích hàng đầu. Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung khai thác tiềm năng, lợi thế để tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững. Tập trung phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ y tế, đào tạo nghề.

- Phân đầu tăng trưởng kinh tế bình quân hàng giai đoạn 2016 - 2020 là 13-14%, giai đoạn 2021-2025 là 13,86% (cả thời kỳ 2016 - 2025 là 13,44% )

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2020: Nông lâm nghiệp, thủy sản: 29,20%; Công nghiệp - xây dựng: 24,36%; Dịch vụ - thương mại: 46,44%

- GTT bình quân đầu người/năm đến năm 2020 (theo giá HI) là 55 triệu đồng, đến năm 2025 là 128 triệu đồng.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2020 đạt trên 100-120 tỷ đồng và đến năm 2025 đạt trên 200 tỷ đồng.

- Phát triển thị trường hàng hoá với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, lựa chọn kinh doanh những mặt hàng, ngành hàng có lợi thế so sánh và có tác động lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân trong huyện, trong vùng. Các cơ sở sản xuất áp dụng công nghệ sạch. Ưu tiên phát triển dịch vụ du lịch, y tế, đào tạo nghề và công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ sạch.

a) Phát triển dịch vụ:

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ lợi thế: thương mại, du lịch, dịch vụ y tế, đào tạo nghề, đồng thời mở rộng phát triển thị trường hàng hóa, vật tư, tín dụng, đầu tư và các loại hình dịch vụ khác với quy mô vùng để phát triển các chức năng đô thị, trở thành thành trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch của vùng Tây Nam Nghệ An.

- Thương mại: Từng bước xây dựng và tổ chức lại theo hướng thu gom đầu mối, phát triển đại lý cấp 1, cấp 2. Xây dựng siêu thị tổng hợp, hệ thống nhà hàng, khách sạn ở trung tâm, trọng điểm là phát triển trung tâm thương mại (thị trấn hiện tại). Hoàn thành đầu tư xây dựng tổ hợp dịch vụ thương mại và Nhà ở Tecco tại thị trấn. Xây dựng và hình thành các tụ điểm, trung tâm thương mại ở thị tứ và những nơi có quy hoạch phát triển dịch vụ du lịch.

- Du lịch: Tạo bước phát triển mạnh mẽ và bền vững cho du lịch, khẳng định vai trò du lịch là một ngành kinh tế quan trọng của huyện. Tập trung Khai thác du lịch sinh thái vườn Quốc gia Pù Mát và khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huông; thu hút đầu tư xây dựng khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Pha Lại và bản Cò Phạt xã Môn Sơn; Tạ Bó, Thác kềm (Yễn Khê). Xây dựng các tua, tuyến, điểm du lịch trên địa bàn gắn kết với các tuyến du lịch của tỉnh. Phát triển du lịch sinh thái gắn với du lịch cộng đồng, các điểm du lịch văn hóa lịch sử, tâm linh; Bảo tồn và xây dựng các di tích lịch sử (di tích lịch sử quốc gia Bia Ma Nhai, Khu di tích nơi thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên Miền Tây Nghệ An). Xây dựng bản làng du lịch cộng đồng, phát triển hệ thống khách sạn, nhà hàng, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí; phát triển ngành nghề truyền thống và khai thác thêm một số sản phẩm đặc trưng, tạo sự hấp dẫn để phục vụ khách du lịch. Phấn đấu để Con Cuông trở thành một trong những trung tâm du lịch của miền Tây Nghệ An, có cơ sở vật chất, kỹ thuật tương xứng, là điểm đến hấp dẫn trong tỉnh.

- Phát triển dịch vụ khác: Ưu tiên phát triển dịch vụ y tế, đào tạo nghề, đồng thời phát triển đồng bộ các loại hình dịch vụ kinh doanh tài chính, tín dụng, đầu tư, bảo hiểm, bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, tư vấn...

b) Phát triển nông nghiệp và nông thôn:

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu nội ngành, khai thác lợi thế phát triển của từng địa phương, tăng quy mô sản xuất hàng hoá tập trung, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, sản xuất sản

phẩm, thực phẩm sạch. Xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch làng nghề, sản xuất ra nhiều hàng hóa, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

- Quy hoạch vùng sản xuất lúa chất lượng cao tại các xã có điều kiện như: Môn Sơn, Lục Dạ, Mậu Đức, Chi Khê (xây dựng cánh đồng mẫu lớn).

- Tập trung phát triển vùng sản xuất cây nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến, như: chè 450 - 500 ha (đồng thời quy hoạch vùng sản xuất chè ứng dụng công nghệ cao 100 ha), mía 800 - 100 ha, sản nguyên liệu 800 - 1000 ha. Phát triển cây ăn quả và các cây có lợi thế, như: cam 250 - 300 ha, sản lượng 2.000 tấn cam sạch bệnh, có mẫu mã và chất lượng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường trong và ngoài nước. Bố trí phát triển cây chanh, bưởi khoảng 150-200 ha. Phát triển cây dược liệu và rau đậu, thực phẩm hướng vào những cây phù hợp đất trồng, có giá trị hàng hoá cao và thực hiện quy trình sản xuất rau sạch, rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap và tiến tới chuyển dần sang sản xuất rau sạch theo quy trình GlobalGAP (tiêu chuẩn quốc tế), cung cấp cho nhà hàng và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện và ngoài địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trên tất cả các tiểu vùng và phát triển đa dạng về chủng loại; đồng thời áp dụng khoa học kỹ thuật để tăng chất lượng đàn giống (trồng cỏ, thụ tinh nhân tạo, xây dựng chuồng trại...), trong đó tập trung nâng cao chất lượng đàn cho các con chủ lực của huyện như: trâu, bò, lợn, dê và gia cầm. Khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại quy mô tập trung để thuận lợi cho việc thực hiện các biện pháp chăn nuôi tiên tiến; nghiên cứu bảo tồn, phát triển các giống vật nuôi bản địa, có giá trị và tiềm năng thương mại, tạo thành các sản phẩm hàng hóa, hướng vào phát triển một số con đặc sản theo nhu cầu thị trường, có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện của địa phương như: gà đồi, vịt bầu, lợn đen, dê gắn với du lịch đô thị sinh thái, mang màu sắc miền núi... Đồng thời, đẩy mạnh việc đầu tư đưa chuồng trại chăn nuôi ra khỏi khu vực dân cư, tăng cường công tác thú y để phòng chống bệnh dịch, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường.

- Khoanh nuôi, kết hợp bảo vệ và trồng mới để phát triển vốn rừng, tăng độ che phủ, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học (nhất là Vườn Quốc gia Pù Mát, Pù Huống), đồng thời tạo nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến. Trồng mới hàng năm trên 1.000 ha. Tăng độ che phủ rừng lên 80%.

- Tập trung thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, thực hiện đồng thời cả 19 tiêu chí, trong đó trọng tâm là xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp nông thôn, phát triển ngành nghề, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế khu vực nông thôn...

#### c) Phát triển công nghiệp - xây dựng:

- Đẩy mạnh phát triển các ngành có lợi thế và khả năng khai thác tại địa phương và của vùng Tây Nam. Chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng giảm tỷ

trọng các ngành công nghiệp khai khoáng, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp gây ô nhiễm môi trường; tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp cơ khí, điện tử, chế biến sản phẩm nông, lâm sản sạch.

- Duy trì ổn định các cơ sở chế biến lâm sản hiện có; Đồng thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo vùng nguyên liệu ổn định, tập trung vùng nguyên liệu gỗ cho các nhà máy chế biến ván ép thanh. Xây dựng dây chuyền chế biến chè chất lượng cao, quy mô công suất 5.000 tấn chè khô/năm. Nghiên cứu xây dựng nhà máy thức ăn gia súc tại khu công nghiệp Bông Khê với công suất khoảng 15.000 tấn/năm và nghiên cứu để xây dựng nhà máy sản xuất chế biến gỗ than củi sạch xuất khẩu. Khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng phục vụ nhu cầu xây dựng ngày càng tăng trên địa bàn và bán ra thị trường ngoài huyện. Hoàn thành và đưa vào sử dụng Nhà máy thủy điện Khe Choảng - xã Châu Khê công suất 4 (MW) và Nhà máy thủy điện Chi Khê công suất 41 (MW). Thu hút đầu tư xây dựng thêm nhà máy từng bước hình thành cụm công nghiệp và các khu công nghiệp nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững, hình thành phát triển chức năng đô thị.

- Khuyến khích phát triển các nghề chế biến truyền thống, hàng thủ công mỹ nghệ, sản xuất hàng đồ mộc cao cấp tại thị trấn. Xây dựng trung tâm giới thiệu các sản phẩm về các ngành nghề thủ công mỹ nghệ, làng nghề dệt sản phẩm thổ cẩm, mây tre đan... để quảng bá sản phẩm ra bên ngoài.

### 3.2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, phổ cập giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia, huy động tối đa số cháu trong độ tuổi đến trường, ưu tiên đầu tư xây dựng trường lớp, đồ dùng dạy và học, đảm bảo số lượng giáo viên, từng bước nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng dạy và học.

- Phần đầu tỷ lệ huy động trẻ đến nhà trẻ 30 - 40% và mẫu giáo 90-95%, trong đó mẫu giáo 5 tuổi đạt 95-100%. Huy động 95-100% trẻ từ 6 tuổi vào học lớp 1, nâng cao chất lượng dạy và học. Phần đầu hàng năm tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THCS đạt trên 98%, trên 90% học sinh học xong trung học cơ sở vào học trung học phổ thông. Quan tâm chất lượng đại trà, đồng thời chú trọng bồi dưỡng đội ngũ học sinh giỏi, học sinh năng khiếu để tăng tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh thi đậu vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

- Giải quyết cơ bản nhu cầu nhà nội trú và bán trú cho các trường THCS. Xây dựng hệ thống trường phổ thông dân tộc bán trú và trường dân tộc nội trú THCS trên địa bàn huyện: 85% số trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2020 và 100% trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2025.

- Mở rộng quy mô đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú tại Con Cuông để đáp ứng nhu cầu đào tạo của huyện và vùng Tây Nam. Nâng cao chất lượng giáo dục và hướng nghiệp cho học



sinh để thực hiện phân luồng ngay sau khi học xong THCS, giúp học sinh có điều kiện chọn ngành nghề học tiếp sau khi tốt nghiệp.

- Tập trung thực hiện chương trình xã chuẩn quốc gia về y tế, nâng cao chất lượng phục vụ của Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam và các cơ sở y tế trên địa bàn, phát triển các cơ sở y tế tư nhân; quản lý chặt chẽ các cơ sở hành nghề y được tư nhân, nâng cao ý thức đội ngũ y, bác sỹ, công chức, viên chức y tế, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong huyện và các huyện: Anh Sơn, Tương Dương, Kỳ Sơn.

Phần đầu đến năm 2020 có 77% và năm 2025 có 100% số xã, thị đạt chuẩn quốc gia về y tế; 100% số trạm y tế xã có bác sỹ và đủ điều kiện cơ sở vật chất phục vụ khám và chữa bệnh cho nhân dân; 95 - 100% số trẻ em trong độ tuổi được tiêm phòng; Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới 15% vào năm 2020 và dưới 10% vào năm 2025. Thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, công tác dân số KHH gia đình, giảm tỷ lệ sinh, số người sinh con thứ 3 trở lên.

- Bảo tồn và phát triển đặc trưng văn hóa của đồng bào các dân tộc trên địa bàn; chú trọng công tác trùng tu tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá, các danh lam thắng cảnh nhằm kết hợp hoạt động văn hoá với du lịch, bảo tồn và phát triển các hoạt động lễ hội truyền thống.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá và phong trào thể dục thể thao. Phần đầu đến năm 2020, đạt 65-70% gia đình văn hóa, 60-65% làng bản, khối văn hóa, trên 30% dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, 100% số trường học thực hiện giáo dục thể chất có nền nếp, tổ chức hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa, 100% cán bộ chiến sỹ trong lực lượng vũ trang đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể thao chiến sỹ khỏe. Phần đầu tỷ lệ xã có thiết chế văn hóa - thể thao đạt chuẩn quốc gia đạt 30% vào năm 2020 và 77% vào năm 2025.

- Thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia, gắn công tác định cư với phát triển nông lâm nghiệp. Từng bước chuyển đổi cơ cấu lao động theo hướng giảm tương đối lao động nông nghiệp, tăng tỷ lệ lao động công nghiệp, TTCN, dịch vụ thương mại, du lịch và ngành nghề khác. Đầu tư, mở rộng sản xuất, mở rộng ngành nghề tạo nhiều việc làm cho người lao động, phần đầu mỗi bình quân năm giải quyết việc làm trên 1.000 lao động để giảm tỷ lệ lao động không có việc làm xuống dưới 3%, giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm từ 4 - 5%. Thực hiện tốt chính sách cho người có công với cách mạng, chính sách bảo trợ xã hội, chính sách đối với hộ nghèo, trợ cấp thiên tai, cứu trợ xã hội...

### 3.3. Lĩnh vực quốc phòng an ninh

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững mạnh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh biên giới, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động nắm bắt tình hình và xử lý kịp thời

các vấn đề bức xúc nổi cộm xảy ra trên địa bàn. Làm tốt công tác quản lý, huấn luyện, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Hoàn thành công tác khám tuyển và giao quân đủ chỉ tiêu; tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ, chiến đấu trị an kết hợp phòng chống cháy rừng, phòng chống bão lụt. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc và thực hiện có hiệu quả Đề án "Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn". Tăng cường hoạt động đối thoại, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, tranh chấp đất đai, địa giới hành chính và các hoạt động tôn giáo, không để xảy ra điểm nóng. Đẩy lùi các tệ nạn xã hội, tệ nạn ma túy, kìm chế gia tăng tội phạm, giảm thiểu tai nạn giao thông.

#### **IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

##### **1. Chú trọng công tác quy hoạch**

Xác định công tác quy hoạch phải đi trước một bước, đẩy nhanh việc xây dựng các quy hoạch, đảm bảo sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu triển đô thị sinh thái trong tương lai; ưu tiên hoàn thành sớm: quy hoạch chung xây dựng thị xã, quy hoạch phát triển du lịch sinh thái, quy hoạch thương mại - dịch vụ, quy hoạch công nghiệp, quy hoạch nông nghiệp, quy hoạch thủy lợi...

Rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung và tổ chức thực hiện quy hoạch chi tiết khu trung tâm đô thị, khu công nghiệp nhỏ, quy hoạch khu du lịch thác Kềm. Pha Lài đã được UBND tỉnh phê duyệt cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới. Quản lý bảo vệ quy hoạch, tăng cường tuyên truyền, thu hút các tổ chức và cá nhân đầu tư thực hiện các quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.

##### **2. Huy động các nguồn vốn đầu tư để xây dựng phát triển**

- Tổng nhu cầu vốn đầu tư thực hiện Đề án khoảng 7.682.647 triệu đồng (*Có Phụ lục 2 kèm theo*). Để đảm bảo huy động được nguồn vốn thực hiện Đề án cần triển khai tích cực, đồng bộ và có hiệu quả hệ thống các cơ chế, chính sách huy động vốn.

- Xây dựng và ban hành danh mục xúc tiến đầu tư các dự án đầu tư đến năm 2020, năm 2025 và đến năm 2030. Thu hút đầu tư các dự án để tạo đột phá trong phát triển. Quảng bá giới thiệu, xúc tiến thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế; tranh thủ tối đa các nguồn vốn để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, tập trung vào các nguồn vốn sau:

+ Khai thác nội lực từ nguồn thu trên địa bàn: Thu ngân sách huyện, xã; thu từ quỹ đất, huy động sức dân để đầu tư hạ tầng đô thị, xây dựng nông thôn mới, phát triển sản xuất kinh doanh...Khuyến khích huy động các nguồn lực, tài sản, tiền nhân rồi trong xã hội để đầu tư vào sản xuất kinh doanh, làm giàu cho cá nhân và đóng góp cho xã hội...

+ Vốn từ ngân sách Trung ương, tỉnh: Nhanh chóng hoàn thành việc quy hoạch và làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư các dự án để làm cơ sở bố trí các nguồn

vốn đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng, hạ tầng xã hội; lồng ghép nguồn vốn các chương trình mục tiêu của tỉnh và Chính phủ.

+ Vốn từ doanh nghiệp: Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư mới hoặc mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, dịch vụ; kêu gọi, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư các công trình hạ tầng. Lựa chọn một số dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP); có cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư vào thị xã.

+ Vốn vay và đầu tư trực tiếp nước ngoài: Tranh thủ sự hỗ trợ của Chính phủ và của tỉnh, tích cực vận động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA. Đa dạng các hình thức như: hợp tác kinh doanh, liên doanh liên kết đầu tư, đầu tư 100%, hình thức BOT, BT... Căn cứ vào những lĩnh vực ưu tiên, xây dựng các dự án cụ thể, tích cực vận động đầu tư, tài trợ, tranh thủ các nguồn vốn của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ và cá nhân nước ngoài cho các chương trình xoá đói giảm nghèo, nước sạch nông thôn, y tế, giáo dục, hạ tầng kỹ thuật,... Kêu gọi các dự án về bảo vệ tài nguyên môi trường, đa dạng sinh học, bảo vệ quỹ đất, tài nguyên nước, kết hợp phát triển các ngành du lịch và dịch vụ khác.

- Tiếp tục cải cách hành chính, mở rộng các hình thức cho vay và đối tượng vay, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và các thành phần kinh tế tiếp cận được nguồn vốn tín dụng.

### **3. Đào tạo nguồn nhân lực**

- Đa dạng hóa đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên bố trí kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề, thông qua các chương trình đào tạo và tăng quy mô đào tạo của Trường trung cấp nghề Dân tộc Miền núi Nghệ An và Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức; tham mưu, phối hợp xây dựng các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ trí thức, chuyên gia trong và ngoài tỉnh đóng góp xây dựng huyện.

- Triển khai chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Chú trọng đào tạo nâng cao tay nghề cho lao động đáp ứng yêu cầu phát triển cơ sở sản xuất kinh doanh, công nghiệp, dịch vụ du lịch, nhà hàng; tạo điều kiện chuyển nhanh, mạnh có chất lượng về cơ cấu lao động từ nông dân sang công nhân có tay nghề cao, từ nông thôn sang thành thị; tăng cường đưa người đi lao động ở nước ngoài.

- Có kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, đội ngũ doanh nhân trên địa bàn, phù hợp điều kiện phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế.

#### **4. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội**

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) và chiến lược phát triển khoa học công nghệ. Đầu tư cho việc ứng dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào các lĩnh vực, các ngành sản xuất. Chú trọng nâng cao chất lượng tập huấn chuyên sâu về các ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh, chuyển giao công nghệ; đặc biệt đưa các tiến bộ khoa học, kỹ thuật tiên tiến, công nghệ sinh học, các quy trình sản xuất, giống mới áp dụng rộng rãi trong các hộ sản xuất, kinh doanh, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến... Đăng ký thương hiệu các sản phẩm địa phương có lợi thế.

- Rà soát, lựa chọn đề đầu tư mở rộng các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ đã có hiệu quả trên địa bàn. Đồng thời đầu tư ứng dụng KH-CN và các giải pháp về thị trường để phát triển các sản phẩm, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, có sức cạnh tranh trên thị trường.

- Tiếp tục chỉ đạo chặt chẽ việc dồn điền đổi thửa, kết hợp với biện pháp xây dựng cánh đồng mẫu lớn, nhằm tạo điều kiện ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp.

#### **5. Giải pháp về cơ chế, chính sách**

- Ban hành các cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện kích cầu trong đầu tư phát triển; chú trọng các lĩnh vực ưu tiên, công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng.

- Nghiên cứu, đề xuất tình xem xét, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù, tạo điều kiện cho Con Cuông phát triển nhanh, bền vững để đạt mục tiêu xây dựng Con Cuông thành đô thị theo hướng đô thị sinh thái.

- Xây dựng quy hoạch cán bộ, thực hiện chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao; minh bạch trong quá trình tuyển dụng, thu hút nhân tài xây dựng quê hương.

#### **6. Tăng cường đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành; tập trung cải cách hành chính**

- Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị xã hội, đoàn kết trong cán bộ nhân dân, góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội.

- Tạo sự chuyển biến tích cực, thông suốt về nhận thức trong thực hiện mục tiêu xây dựng huyện Con Cuông thành thị xã theo hướng đô thị sinh thái, đổi mới mạnh mẽ tư duy, quán triệt, thực hiện có hiệu quả tất cả các chính sách, chương trình, kế hoạch và từng dự án.

- Tổ chức thực hiện quyết liệt kế hoạch kinh tế - xã hội ở tất cả các cấp, các ngành, với sự tham gia của cả hệ thống chính trị, của doanh nghiệp và nhân dân.

Quan tâm công tác phối hợp các ngành, địa phương, tăng cường công tác đối ngoại trong thực hiện Đề án xây dựng, phát triển thị xã.

- Thực hiện cải cách hành chính gắn với quy chế dân chủ cơ sở. Đổi mới quy trình làm việc, cải tiến thủ tục hành chính, loại bỏ những thủ tục rườm rà chồng chéo, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, nhà đầu tư và cơ sở. Thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; áp dụng tiêu chuẩn quản lý ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính, khai thác tối đa, đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Giao UBND huyện Con Cuông**

a) Nghiên cứu, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ bằng các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Rà soát, sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực để triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành và chịu trách nhiệm toàn diện về hiệu quả của Đề án. Trong quá trình thực hiện Đề án phải thường xuyên cập nhật thông tin và kịp thời báo cáo với cấp có thẩm quyền để điều chỉnh, bổ sung Đề án nếu cần thiết.

b) Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định ban hành các cơ chế, chính sách đầu tư xây dựng đô thị, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực trọng tâm ưu tiên trong Đề án.

c) Tổng hợp tình hình, báo cáo UBND tỉnh để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

2. Sở Xây dựng chỉ đạo, hướng dẫn UBND huyện Con Cuông lập quy hoạch chung xây dựng đô thị trên phạm vi toàn huyện, điều chỉnh quy hoạch khu trung tâm đô thị đã được UBND tỉnh phê duyệt trước đây, xây dựng chương trình phát triển đô thị, đánh giá phân loại đô thị.

3. Sở Nội vụ chỉ đạo, hướng dẫn việc lập và thẩm định đề án công nhận thị xã Con Cuông và các vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan cân đối ngân sách hàng năm trình UBND xem xét, bố trí cho đề án này (theo danh mục dự án ưu tiên đầu tư)

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình phát triển du lịch miền Tây Nam Nghệ An (trọng điểm là Vườn quốc gia Pù Mát); Chương trình bảo tồn và phát triển văn hóa bản sắc đặc trưng của đồng bào dân tộc.

6. Sở Công Thương; rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển công nghiệp, dịch vụ; chủ trì chỉ đạo huyện xây dựng và thực hiện chương trình phát triển công nghiệp, dịch vụ.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì chỉ đạo huyện xây dựng và thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn.

8. Sở Y tế : rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch xây dựng phát triển Con Cuông thành trung tâm dịch vụ y tế của vùng Tây Nam, tập trung nâng cao năng lực cho Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Nam.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo: rà soát, bổ sung quy hoạch, phát triển Con Cuông thành trung tâm đào tạo nghề cho vùng Tây Nam.

10. Các sở, ban ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm phối hợp với UBND huyện Con Cuông cụ thể hóa Đề án bằng các chương trình, dự án đầu tư phát triển trên địa bàn huyện Con Cuông.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Con Cuông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các PVP UBND tỉnh;
- CV: CN, KTTH, NN;
- Lưu: VT, TH



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đường

**PHỤ LỤC 1: CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐTXD ĐỀ ĐẠT TIÊU CHÍ HẠ TẦNG THỊ XÃ**

<b>TT</b>	<b>Tên dự án</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Quy mô dự kiến</b>	<b>Tổng vốn đầu tư dự kiến (Triệu đồng)</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
<b>I</b>	<b>CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH XÂY DỰNG</b>			<b>8,000</b>
1	Quy hoạch chung XD huyện Con Cuông thành thị xã theo hướng đô thị sinh thái	Toàn huyện		5.000
2	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đợt đầu khu trung tâm đô thị	Thị trấn		1.000
3	QH các Khu công nghiệp	Yên Khê	34 ha	1.000
4	Quy hoạch xây dựng phát triển du lịch	Toàn huyện		1.000
<b>II</b>	<b>CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG HẠ TẦNG</b>			<b>2,022,510</b>
1	Đường đô thị Con Cuông từ Quốc lộ 7A vào Khu công nghiệp nhỏ	Theo QH chi tiết đô thị đợt đầu	2.9km	95.000
2	Tiếp tục XD Đường giao thông từ QL 7A vào Bệnh viện vùng Tây Nam Nghệ An.	Theo QH chi tiết đô thị đợt đầu	1.4km	41.106
3	Tiếp tục XD Đường giao thông từ QL 7A đến khu dân cư cao tầng	Theo QH chi tiết đô thị đợt đầu	1.4 km	36.110
4	Đường nối QL 7A đi - Sân vận động huyện	Theo QH chi tiết đô thị đợt đầu	1,314 km	31,682
5	Đường giao thông từ quốc lộ 7A đến đường di thác Kềm, xã Bồng Khê, huyện	Theo QH chi tiết đô thị đợt đầu	2,510Km	84,480
6	Đường khu đất văn phòng đến quảng trường, khu trung tâm đô thị Con Cuông.	Theo QH chi tiết đô thị đợt đầu	1,2 km	100,000
7	Xây dựng cầu cứng qua sông Lam đi Thanh Nam	Theo QH đô thị đợt đầu		240.000
8	Sân vận động huyện	Theo QH đô thị đợt đầu		12,600
9	XD trung tâm văn hóa thị xã	Theo QH đô thị đợt đầu		40,000
10	Xây dựng hạ tầng khu nghĩa trang	Theo QH đô thị đợt đầu	23 ha	22,000
11	Xây dựng bãi xử lý rác thải	Theo QH đô thị đợt đầu	24 ha	25,000
12	Hệ thống thoát nước mưa, nước thải	Theo QH đô thị đợt đầu		80,000
13	Đường giao thông từ thị trấn Con Cuông đi xã Bình Chuẩn, huyện Con Cuông	Bồng Khê; Mậu Đức; Dôn Phục; Bình Chuẩn	29Km	215,000
14	Đường giao thông từ xã Mậu Đức đi xã Thạch Ngàn, huyện Con Cuông	Mậu Đức; Thạch Ngàn	10Km	52.630

1	2	3	4	5
15	Đường giao thông từ trung tâm xã Đôn phục đến trung tâm xã Cam Lâm	Đôn phục, Cam lâm	12 km	15,000
16	Đường giao thông đến trung tâm xã Châu Khê, huyện Con Cuông	xã Châu Khê	cấp V	118,214
17	Đường cứu hộ, cứu nạn cho vùng tả ngạn Sông Lam qua các xã Bồng Khê, Chi Khê, Cam Lâm và Lạng Khê huyện Con Cuông	xã Bồng Khê, Chi Khê, Cam Lâm và Lạng Khê	32,3Km	446,033
18	Đường giao thông từ bản Mọi đến đường đi thác Kềm, xã Lục Dạ.	Lục Dạ - nối đường thác kềm	9 km	30,000
19	Đường vào trung tâm xã Môn Sơn đến bản Cò Phạt xã Môn Sơn, huyện Con Cuông và đoạn bổ sung xuống làng Yên, xã Môn Sơn	Môn Sơn - Cò Phạt	28km	283,655
20	Trường PT dân tộc nội trú THCS Con Cuông	Xã Bồng Khê		54,000
	<b>TỔNG CỘNG (I + II)</b>			<b>2,030,510</b>



**PHỤ LỤC 2: TỔNG HỢP NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN  
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020 VÀ DỰ KIẾN ĐẾN NĂM 2025**

TT	Tên chương trình, dự án	Địa điểm	Quy mô dự kiến	Tổng vốn đầu tư dự kiến (Triệu đồng)
1	2	3	4	5
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN QUY HOẠCH XÂY DỰNG</b>			<b>12,500</b>
1	Quy hoạch chung XD huyện CC thành thị	Toàn huyện		5,000
2	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết XD đô thị	Thị trấn		1,000
3	QH các Khu công nghiệp	Yên Khê	34 ha	1,000
4	QH XD phát triển du lịch	Toàn huyện		1,000
5	Quy hoạch xây dựng các thị tứ và trung tâm các xã	Trung tâm các xã	12 xã	3,000
6	Các quy hoạch ngành khác ( Giao thông, TL...)	Toàn huyện		1,500
<b>II</b>	<b>CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN SX NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN</b>			<b>500,000</b>
<b>1</b>	<b>Chương trình ứng dụng Khoa học công nghệ đảm bảo yêu cầu công nghệ sạch và khuyến nông trong sản xuất nông nghiệp</b>			<b>9,500</b>
-	Xây dựng mô hình phát triển chăn nuôi ( trâu, bò, lợn, gia cầm và các loại con đặc sản )	Toàn huyện	40 MH	8,000
-	Mô hình trồng cây thực phẩm rau sạch, rau an toàn ( theo tiêu chuẩn VietGap )	Bồng Khê, Chi Khê	200 ha	1,500
<b>2</b>	<b>Chương trình phát triển vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến, cây ăn quả, cây dược liệu</b>			<b>220,000</b>
-	1) Dự án trồng và chế biến Chè chất lượng	Toàn huyện	300 ha	120,000
-	2) Trồng rừng nguyên liệu	Toàn huyện	15.000 ha	75,000
-	3) Trồng cây ăn quả : cam, chanh	Yên Khê, Hầm Khê	300 ha	15,000
-	4) Trồng cây dược liệu	Toàn huyện	200 ha	10,000
<b>3</b>	<b>Chương trình xây dựng nông thôn mới</b>	Toàn huyện	<b>12 xã</b>	<b>280,000</b>
<b>III</b>	<b>CÔNG NGHIỆP - TTCN</b>			<b>2,368,000</b>
<b>1</b>	<b>Khu công nghiệp</b>			<b>640,000</b>
-	Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Bồng Khê	Theo QH Thị xã	23 ha	40,000
-	Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Yên Khê	nt	30 ha	100,000
-	Xây dựng nhà máy chế biến trong khu CN	nt		500,000
<b>2</b>	<b>Công nghiệp sản xuất điện</b>			<b>1,728,000</b>
-	Xây dựng thủy điện Khe Choảng	Châu Khê	4MKW	128,000
-	Xây dựng thủy điện Khe Thơi	..	23MKW	800,000

1	2	3	4	5
-	Xây dựng thủy điện Chi Khê	Chi Khê	41MKW	800,000
<b>IV</b>	<b>DỰ ÁN DỊCH VỤ, TM ĐU LỊCH</b>			<b>1,069,415</b>
<b>1</b>	<b>Xây dựng hệ thống chợ</b>			<b>511,415</b>
-	Xây dựng trung tâm thương mại thị trấn	Thị trấn Con Cuông	0,3ha	30,000
-	Xây dựng siêu tổng hợp	Thị trấn, Khe Choáng, Môn Sơn, Mậu Đức	0,2ha/siêu thị	21,000
-	Xây dựng Trung tâm mua sắm	Bồng Khê, Châu Khê, Mậu Đức, Môn Sơn	4 trung tâm	120,000
-	Tổ hợp dịch vụ thương mại và nhà ở tổng hợp Tecco	Thị trấn Con Cuông	144 lô	310,415
-	Nâng cấp và xây mới hệ thống chợ nông	Toàn huyện	15 chợ	30,000
<b>2</b>	<b>Du Lịch</b>			<b>558,000</b>
-	Du lịch Thác Kém	Lục Dạ	427ha	120,000
-	XD hạ tầng vườn QG Pù Mát gắn với phát triển du lịch	Các xã	91.000 ha	200,000
-	Khu nghỉ dưỡng Du lịch sinh thái Phà Lại	Môn Sơn	14ha	55,000
-	XD công viên sinh thái vùng Tây Nam	Vườn QG Pù Mát	200 ha	150,000
-	Du lịch Khe Mọc	Yên Khê	12 ha	30,000
-	Du lịch bia Ma Nhai (hang Ông Trọng)	Bồng Khê	1,5 ha	3,000
<b>V</b>	<b>DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT</b>			<b>3,732,732</b>
<b>1</b>	<b>Các dự án giao thông</b>			<b>2,199,878</b>
<b>1.1</b>	<b>Hạ tầng giao thông khu trung tâm</b>			<b>892,846</b>
-	Đường đô thị Con Cuông từ Quốc lộ 7A vào Khu công nghiệp nhỏ	Theo QH chỉ tiết đô thị dự đầu		95,000
-	Tiếp tục XD Đường giao thông từ QL 7A vào Bệnh viện vùng Tây Nam Nghệ An	nt	1,8km	41,106
-	Tiếp tục XD Đường giao thông từ QL 7A đến khu dân cư cao tầng	nt	1,4 km	36,110
-	Đường nối QL 7A đi - Sân vận động huyện	nt	1,2 km	31,682
-	Đường giao thông từ quốc lộ 7A đến đường đi thác Kém, xã Bồng Khê, huyện	nt	1,735Km	84,480
-	Đường khu đất văn phòng đến quảng trường	nt	1,2 km	100,000
-	Xây dựng cầu cứng qua sông Lam đi Thanh Nam	nt		240,000

1	2	3	4	5
-	Đường giao thông từ quốc lộ 7A đến UBND huyện Con Cuông thuộc quy hoạch đợt đầu khu trung tâm đô thị Con Cuông, huyện Con Cuông	nt	2,07Km	52,468
-	Đường nối Quốc lộ 7A di văn phòng cho thuê, huyện đội, CA, Huyện ủy..	nt	2,6 km	60,000
-	Đường QL 7A đi - KCN tập trung	nt	5 km	120,000
-	Đường khu thấp tầng - khu biệt thự	nt	1,2 km	32,000
<b>1.2</b>	<b>Hạ tầng giao thông đến trung tâm xã và liên vùng</b>			<b>1,200,532</b>
-	Đường giao thông từ thị trấn Con Cuông đi xã Bình Chuẩn, huyện Con Cuông	Bồng Khê; Mậu Đức; Đôn	29Km	215,000
-	Đường giao thông từ xã Mậu Đức đi xã Thạch Ngàn, huyện Con Cuông	Mậu Đức; Thạch Ngàn	8Km	52,630
-	Đường giao thông từ trung tâm xã Đôn phục đến trung tâm xã Cam Lâm	Đôn phục, Cam lâm	5 km	15,000
-	Đường giao thông đến trung tâm xã Châu Khê, huyện Con Cuông	xã Châu Khê	cấp V	118,214
-	Đường cứu hộ, cứu nạn cho vùng tá nạn Sông Lam qua các xã Bồng Khê, Chi Khê, Cam Lâm và Lạng Khê huyện Con Cuông	xã Bồng Khê, Chi Khê, Cam Lâm và Lạng Khê	32,3Km	446,033
-	Đường vào trung tâm xã Môn Sơn đến bản Cò Phạt xã Môn Sơn, huyện Con Cuông và đoạn bổ sung xuống làng yên	Môn sơn - Cò Phạt	28km	283,655
-	Đường giao thông từ bản Mọi đến đường đi thác Kém, xã Lục Dạ	Lục dạ	9 km	30,000
-	Đường khe Nóng -Khe Mọi Lục dạ	Lục Dạ	20 km	40,000
<b>1.3</b>	<b>Xây dựng cầu qua sông</b>			<b>21,000</b>
-	Xây dựng các cầu thay thế bến đò (Cầu Yên Hoà, Cầu Liên Hồng,)	Xã Lạng Khê, Cam Lâm, Chi Khê		21,000
<b>1.4</b>	<b>Đường liên thôn</b>			<b>69,500</b>
-	Giao thông thị trấn Châu Khê	Theo QH		39,000
-	Đường Châu Khê - thôn 2/9	Châu Khê	1 km	3,000
-	Đường Châu Khê - Bản Bãi Gạo	Châu Khê	1,5 km	4,500
-	Đường nối QL 7 - Bản Đình, thung Coong	Châu Khê	3 km	9,000
-	Đường TT xã Lục Dạ - Bắc Sơn xã Môn Sơn	Lục Dạ, Môn Sơn	5 km	14,000
<b>1.5</b>	<b>Xây dựng các bến xe</b>			<b>16,000</b>
-	Bến xe Con Cuông	Theo QH đô thị đợt đầu	Loại 3 (10.000 m <sup>2</sup> )	10,000
-	Bến xe xã Châu Khê	(KM 108 QL 7 A) xã Châu Khê	Loại 4 (3.000 m <sup>2</sup> )	3.000

1	2	3	4	5
-	Bến xe Mậu Đức	Xã Mậu Đức	Loại 6 (1.000 m <sup>2</sup> )	1.000
-	Bến xe Bình Chuẩn	Xã Bình Chuẩn	Loại 6 (1000 m <sup>2</sup> )	1.000
-	Bến xe Môn Sơn	Xã Môn Sơn	Loại 6 (1.000	1.000
<b>2</b>	<b>Thủy lợi, nước sinh hoạt</b>			<b>248,154</b>
-	Tiếp tục xây dựng đập dâng nước sản xuất xã Yên Khê ( hạ tầng dự án chè, cam)	Yên Khê	V	14,925
-	Tiếp tục Thủy lợi bản Bạch Sơn xã Cam Đập Nà Hày Chi Khê	Bạch Sơn xã Thung công, Chi Khê	IV	5,442
-	Đập Khe Hịa Lục Dạ	Lục Dạ		5,000
-	Đập Xốp Mác Bình Chuẩn	Bình Chuẩn		4,000
-	Đập Khe Má xã Châu Khê	xã Châu Khê		4,500
-	Đập Xài Xá xã Môn Sơn	Thái Hòa Môn Sơn		1,200
-	Đập Khe Ló lớn xã Môn sơn	Làng Càng, Môn Sơn		8,000
-	Trạm bơm Quyết Thắng xã Yên Khê	Làng pha, Yên Khê		1,600
-	Trạm bơm Quyết Tiến xã Chi Khê	Xã Chi Khê		2,000
-	Trạm bơm Piêng Khir xã Lạng Khê	Xã Lạng Khê		2,000
-	Xây dựng mới 6 hồ chứa: khe Đồng Tiến – Lạng Khê; Khe Mái xã Cam Lâm; Ké Tre, Ké Tát xã Thạch Ngán, khe Bưởi xã Bồng Khê , Khe Chọi – Bình Chuẩn			24,900
-	XD và tu sửa các công trình thủy lợi khác Sửa chữa đập Khe Ló, Phai Luông, Khe Xài, Nà Dồn, Yên Hòa	Môn Sơn, Yên Khê, Đôn Phục, Mậu Đức, Lạng Khê		1,906
-	Nâng cấp tu sửa hồ chứa xã Lạng Khê, Đôn Phục, Châu Khê, Chi Khê, Môn Sơn	Lạng Khê, Đôn Phục, Châu Khê, Chi Khê, Môn Sơn	137ha	5,890
-	Nâng cấp, tu sửa công trình đập dâng	Xã Mậu Đức, Chi Khê, Bình Chuẩn, Lạng Khê, Cam	503,1ha	8,741
-	Xây dựng mới công trình nước sinh hoạt	Lạng Khê, Bình Chuẩn, Thạch Ngán, Môn Sơn		4,600

1	2	3	4	5
-	Xây dựng công trình bảo vệ bờ trên các sông suối	Chi Khê, Bình Chuẩn, Mậu Đức, Lục Dạ	6,15km	18,450
-	<i>Nước sinh hoạt, cấp nước</i>			
-	Nâng cấp nhà máy nước thị trấn	Theo QH đô thị đợt đầu	5000m3/ngày.đ	65,000
-	Xây dựng nhà máy nước thị trấn Khe	QH thị trấn	2000m3/ngày.đ	30,000
-	Xây dựng nhà máy nước môn Sơn, Mậu Đức	Theo QH thị tứ	500m3/ngày.đ	4,000
-	Trạm xử lý cấp nước, trạm bơm cấp II trên	Theo QH thị xã		31,000
<b>3</b>	<b>Hệ thống điện</b>			<b>161,000</b>
-	Bán Khe Nông xã Châu Khê		10	3,000
-	Bán Bà Hạ Thạch ngàn		4	4,000
-	Sửa chữa nâng cấp lưới điện nông thôn	toàn huyện	6 xã	14,000
-	Điện Khu đô thị	Theo QH đô thị đợt đầu		140,000
<b>4</b>	<b>Bưu chính, viễn thông, CNTT</b>			<b>51,000</b>
-	Tăng điện phủ sóng điện thoại di động	toàn huyện	13 xã, thị	30,000
-	Xây dựng mạng Chính phủ điện tử, trang bị	toàn huyện	13 xã, thị	15,000
-	Phát triển Internet băng thông rộng đến tất	toàn huyện	13 xã, thị	6,000
<b>5</b>	<b>Phòng chống thiên tai, tái định cư</b>			<b>264,000</b>
-	Kè chống sạt lở 2 bờ sông Giảng	Môn Sơn - Lục Dạ	1,3km	14,000
-	Kè sông Lam đoạn qua đô thị Con Cường	Theo QH đô thị đợt đầu	3km	50,000
-	Các dự án tái định cư và di dân ra khỏi	theo đề án của	Trên địa bàn	200,000
<b>6</b>	<b>Môi trường</b>			<b>127,000</b>
-	Xây dựng hạ tầng khu nghĩa trang	Theo QH đô thị đợt đầu	23 ha	22,000
-	Xây dựng hệ thống xử lý rác thải	Theo QH đô thị đợt đầu	24 ha	25,000
-	Hệ thống thoát nước mưa, nước thải	Theo QH đô thị đợt đầu		80,000
<b>7</b>	<b>Xây dựng trụ sở của các xã</b>	toàn huyện	12 xã	<b>24,000</b>
<b>8</b>	<b>Xây dựng trụ sở khối hành chính sự nghiệp theo QH thị xã, thị trấn mới</b>	Theo QH đô thị đợt đầu		<b>127,000</b>
<b>9</b>	<b>Dự án hạ tầng theo quy hoạch xây dựng</b>	Toàn huyện	12 xã	<b>300,000</b>
<b>10</b>	<b>Văn hóa thông tin - TDTT</b>			<b>192,700</b>
-	Sân vận động huyện	Theo QH đô thị đợt đầu		12,600
-	Bảo tồn và tôn tạo di tích lịch sử nhà cụ Vi	xã Môn Sơn	30ha	8,100
-	XD trung tâm văn hóa thị xã	Theo QH đô thị đợt đầu		40,000
-	Khu công viên văn hóa, TDTT đô thị	Theo QH đô thị đợt đầu		120,000

1	2	3	4	5
-	Xây dựng thiết chế văn hóa	toàn huyện	12 xã	12,000
<b>11</b>	<b>Dự án giáo dục - đào tạo</b>			<b>149,000</b>
-	Trường trung cấp nghề	Theo QH do thị đợt đầu		84,000
-	Trường dân tộc nội trú THCS Con Cường			30,000
-	XD trường lớp học mầm non, tiểu học.	toàn huyện		25,000
-	Xây dựng nhà nội trú học sinh	toàn huyện		10,000
<b>12</b>	<b>Dự án y tế</b>			<b>9,000</b>
-	Trung tâm y tế huyện	Theo QH do thị đợt đầu		5,000
-	Cải tạo nâng cấp hệ thống trạm xá xã	Toàn huyện	13 xã,thị	4,000
<b>A</b>	<b>Tổng cộng nhu cầu vốn</b>			<b>7,682,647</b>